

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

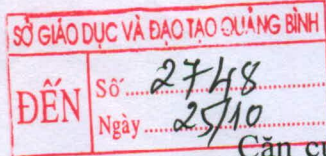
Số: 30 /2012/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2012/TTr-SGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2007 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm ngoài giờ chính khóa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục- Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban TG TU;
- Ban VHXX, Ban PC HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình;
- Đài Phát thanh - Truyền hình QB;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu VT, VX, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

*(Ban hành theo Quyết định số 30 /2012/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2012
của UBND tỉnh Quảng Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm có thu tiền bao gồm: Trách nhiệm của UBND các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục và các ngành liên quan trong việc quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn; thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Văn bản này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm. Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dạy thêm, học thêm

Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Chương I, Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các trường hợp không thực hiện dạy thêm, học thêm

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Chương I, Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP, CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ CÁC NGÀNH LIÊN QUAN

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

1. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc ủy quyền cho Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với trường hợp dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở.

2. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

3. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Thực hiện chế độ báo cáo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dạy thêm, học thêm.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

1. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

3. Thực hiện chế độ báo cáo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về công tác dạy thêm, học thêm.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo Khoản 1, Điều 10 quy định này.

3. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Điều 7. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo Khoản 2, Điều 10 quy định này.

2. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường, ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

3. Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

Điều 8. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại Điều 3, Chương I, Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ

Giáo dục và Đào tạo.; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại Khoản 5, Điều 8, Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện qui định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

Chương III

THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 10. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động dạy thêm, học thêm.

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở.

Điều 11. Hồ sơ cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm.

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Chương III, Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 12. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Chương III, Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 13. Thời hạn, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Chương III, Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương IV

VIỆC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN HỌC THÊM

Điều 14. Mức thu tiền học thêm

1. Đối với học thêm trong nhà trường:

a. Mức thu tiền học thêm để chi trả cho 01 tiết dạy thêm:

Mức thu này do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của địa phương, được công khai trong Hội nghị CNVC và Hội nghị Ban đại diện phụ huynh học sinh, với mức tối đa:

- Cấp THPT không quá 150.000 đồng (đối với các cơ sở giáo dục ở đồng bằng) và 120.000 đồng (đối với các cơ sở giáo dục ở miền núi);

- Cấp THCS không quá 100.000 đồng (đối với các cơ sở giáo dục ở đồng bằng) và 70.000 đồng (đối với các cơ sở giáo dục ở miền núi);

b. Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

2. Đối với học thêm ngoài nhà trường:

a. Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm và mức thu tiền học thêm để chi trả cho 01 tiết dạy thêm như quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này.

b. Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.

Điều 15. Quản lý và sử dụng tiền học thêm

1. Đối với lớp dạy thêm trong nhà trường

a. Chi cho người trực tiếp giảng dạy: 75 % số thu.

b. Chi cho công tác quản lý: 10% (Trong đó: chi quản lý tại đơn vị 5%, chi quản lý của cơ quan cấp giấy phép 5%).

c. Bổ sung kinh phí của đơn vị để mua sắm, sửa chữa tài sản, chi trả tiền điện, nước, phục vụ: 15 % số thu.

2. Đối với lớp dạy thêm ngoài nhà trường

a. Chi cho công tác quản lý: 15%. Trong đó: Chi quản lý của cá nhân hay tập thể tổ chức dạy thêm, học thêm (có thể là đơn vị công tác của giáo viên hoặc tổ chức khác) 5%; chi quản lý của cơ quan cấp giấy phép 3%; chi quản lý của xã, phường, thị trấn 7%.

b. Tổ chức và cá nhân mở lớp tự trang trải các khoản chi liên quan: 85% số thu.



Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Thanh tra, kiểm tra

Hoạt động dạy thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục và của chính quyền các cấp.

Điều 17. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy định này và được các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng giáo dục thì được khen thưởng theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 40/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Công chức, Viên chức.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19.

1. Giao cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung chưa phù hợp, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét giải quyết và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *lib*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tiến Dũng